

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN ĐÒI NỢ

Số: /2009/HĐTC-BacABank

(Áp dụng đối với tài sản của khách hàng)

Hôm nay, ngày tháng năm 200 , tại các bên gồm:

- **Bên thế chấp:**
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax :
- ĐKKD số :Nơi cấp :ngày:
- Đại diện :Chức vụ :
- CMND số :Nơi cấp :ngày :
- Giấy uỷ quyền số:ngày :của :

- **Bên nhận thế chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á- Chi nhánh**
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax :
- Đại diện :Chức vụ :
- Giấy uỷ quyền số:ngày :của :

- **Bên có nghĩa vụ thanh toán:**
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax :
- ĐKKD số :Nơi cấp :ngày:
- Đại diện :Chức vụ :
- CMND số :Nơi cấp :ngày :
- Giấy uỷ quyền số:ngày :của :

Đã thỏa thuận ký Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ theo các điều khoản dưới đây:

Điều 1. Nghĩa vụ được bảo đảm

1. Bên thế chấp đồng ý thế chấp quyền đòi nợ nêu tại điều 2 dưới đây để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với Bên nhận thế chấp bao gồm: Tiền vay (nợ gốc), lãi vay, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản thế chấp, các khoản chi phí khác theo Hợp đồng tín dụng số ngày và các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh, LC và các nghĩa vụ

khác của Bên thế chấp tại Bên nhận thế chấp được ký giữa hai bên trong khoảng thời gian từ ngày đến ngày .

2. Tổng giá trị tài sản thế chấp do Bên thế chấp và Bên nhận thế chấp thỏa thuận xác định là đồng, theo Biên bản định giá tài sản ngày . Với giá trị tài sản này, Bên nhận thế chấp đồng ý cho Bên thế chấp vay tổng số tiền (nợ gốc) cao nhất là đồng.
3. Tài sản này được đảm bảo nhưng không giới hạn đảm bảo chỉ cho khoản vay nêu trên. Phần giá trị chênh lệch thừa (nếu có) giữa giá trị tài sản bảo đảm và tổng các nghĩa vụ trả nợ nêu tại khoản 1 Điều này được đảm bảo cho toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ khác của Bên thế chấp cho Bên nhận thế chấp. Nếu còn bất kỳ Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng cấp bảo lãnh hoặc các văn bản tín dụng khác của Bên thế chấp còn dư nợ tại Bên nhận thế chấp (bao gồm cả các trường hợp khoản nợ của Bên thế chấp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc phát sinh nợ quá hạn), tài sản thế chấp nêu tại điều 2 Hợp đồng này tiếp tục bảo đảm cho đến khi Bên thế chấp thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên nhận thế chấp.

Điều 2. Tài sản thế chấp

1. Quyền đòi nợ của Bên thế chấp là quyền yêu cầu Bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán khoản tiền () phát sinh từ các Hợp đồng được ký giữa Bên thế chấp và Bên có nghĩa vụ thanh toán dưới đây:
 - a) Hợp đồng số ngày về việc ;¹
 - b) Hợp đồng số ngày về việc ;
 - c) Các Hợp đồng khác được ký giữa hai Bên về việc trong thời gian Bên thế chấp chưa trả hết nợ theo các Hợp đồng tín dụng nói trên.
2. Các giấy tờ chứng minh việc thực hiện Hợp đồng: Hoá đơn bán hàng, cung cấp dịch vụ; Biên bản giao nhận hàng,....:

Điều 3. Quản lý và thanh toán quyền đòi nợ

1. Bên thế chấp chỉ được yêu cầu và Bên có nghĩa vụ thanh toán chỉ được thanh toán nợ đối với các Hợp đồng đã ký giữa hai bên theo đúng chỉ định sau hoặc theo chỉ định khác của Bên nhận thế chấp:
 - a) Người thụ hưởng: ²
 - b) Số tài khoản: ³ tại Bên nhận thế chấp.
2. Bên thế chấp và Bên có nghĩa vụ thanh toán đối chiếu công nợ hàng tháng và gửi cho Bên nhận thế chấp Biên bản đối chiếu công nợ, chậm nhất là vào ngày mùng 5 tháng sau.⁴
3. Việc ký Hợp đồng này được hiểu là Bên thế chấp đã uỷ quyền cho Bên nhận thế chấp toàn bộ quyền đòi nợ ghi tại khoản 1 của Điều này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

¹ Nếu đã có hoá đơn bán hàng, dịch vụ hoặc giấy tờ giao nhận, xác nhận thì ghi cụ thể.

² Ghi tên của của Bên thế chấp.

³ Ghi số tài khoản của Bên thế chấp.

⁴ Hoặc theo kỳ hạn khác ngắn hơn và có thể thay đổi thời hạn gửi Biên bản đối chiếu công nợ.

1. Bên thế chấp có nghĩa vụ:
 - a) Chuyển giao toàn bộ bản chính các giấy tờ đã và sẽ có để chứng minh quyền đòi nợ ghi tại Điều 2 của Hợp đồng này cho Bên nhận thế chấp;
 - b) Ký giấy uỷ quyền thu hồi công nợ cho Bên nhận thế chấp (như Mẫu kèm theo Hợp đồng này);
 - c) Không được chuyển nhượng hoặc dùng quyền đòi nợ nói trên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khác;
 - d) Dùng tài sản khác để thay thế cho quyền đòi nợ, nếu Bên thế chấp hoặc Bên nhận thế chấp không thực hiện được quyền đòi nợ theo đúng Hợp đồng này.
2. Bên nhận thế chấp có quyền trực tiếp yêu cầu và nhận số tiền của Bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán cho Bên thế chấp ngay sau thời điểm đã quá hạn thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng.
3. Bên có nghĩa vụ thanh toán có nghĩa vụ thực hiện các nội dung thỏa thuận theo Hợp đồng này cho đến khi có văn bản của Bên nhận thế chấp xác nhận việc Bên thế chấp đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.
4. Quyền của một bên trong Hợp đồng này sẽ đồng thời là nghĩa vụ của Bên có liên quan khác và ngược lại.

Điều 5. Thỏa thuận khác

1. Bên thế chấp cam đoan những thông tin về nhân thân và quyền đòi nợ đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật và tại thời điểm ký Hợp đồng này, quyền tài sản nói trên:
 - a) Được phép thế chấp theo quy định của Pháp luật;
 - b) Hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Bên thế chấp, không có bất kỳ sự tranh chấp nào;
 - c) Chưa được chuyển quyền sở hữu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc dùng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào;
 - d) Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc có bất kỳ quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hạn chế quyền định đoạt của chủ sở hữu;
 - e) Không có giấy tờ sở hữu nào khác ngoài giấy tờ nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này.
2. Các bên cam kết:
 - a) Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc;
 - b) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận trong Hợp đồng này;
 - c) Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
3. Những vấn đề chưa được thỏa thuận trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật.
4. Hợp đồng này gồm được lập thành 4 bản, Bên nhận thế chấp giữ 2 bản, các bên còn lại giữ 1 bản; có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Bên nhận thế chấp thu được hết nợ của Bên thế chấp hoặc Bên có nghĩa vụ thanh toán.

BÊN THẾ CHẤP
(Ký tên, đóng dấu)

BÊN CÓ NGHĨA VỤ THANH TOÁN
(Ký tên, đóng dấu)

BÊN NHẬN THẾ CHẤP
(Ký tên, đóng dấu)

